

Số: 98 /BC-THCS TU

Tân Ước, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số
Năm học 2024 - 2025

Căn cứ quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 330/KH-SGDĐT ngày 05/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 589/GDĐT ngày 19/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025; Kế hoạch số 15/KH-GDĐT ngày 26/02/2025 của phòng GD&ĐT Thanh Oai việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào Biên bản họp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số

Năm học 2024-2025

Trường THCS Tân Ước báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 - 2025 trong nhà trường cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 - 2025.



2. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

- Ra Quyết định số 55/QĐ-THCS TU ngày 05/3/2025 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024 - 2025.

- Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

- Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

- Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số.

- Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 1 bộ: lưu tại nhà trường.

II. Kết quả đánh giá xếp loại

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 72/100 điểm; đáp ứng Mức độ 2.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 72/100 điểm; đáp ứng Mức độ 2.

III. Đánh giá chung

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

* Ưu điểm:

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số

hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua phần mềm và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

- Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 6 và 100% học sinh lớp 6 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

- Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT: tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

*** Tồn tại, hạn chế**

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa thật ổn định.

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử ...) chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

- Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.



* Bài học kinh nghiệm

- Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lí hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Ban Giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, bổ sung máy tính, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường THCS Tân Ước, rất mong được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo và góp ý của cấp trên, để nhà trường tiếp tục làm tốt hơn nữa công việc chuyển đổi số trong dạy học và chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

Nơi nhận :

- Phòng GDDT;
- BGH, CB, GV, NV;
- Lưu: VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Dinh Thị Thanh Tâm